TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 03 - 3 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Hợp và Ông Đỗ Văn Kha

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Mông Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001 tại Bình Phước; nơi đăng ký thường trú tổ 3, ấp B, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Mông Văn H, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị D (đã chết); bị cáo có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1990, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại "bị cáo có mặt tại phiên tòa".

Người bị hại:

Ông Trương Như L, sinh năm 1970; cư trú tại địa chỉ tổ 38A, ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1941; cư trú tại địa chỉ thôn B, xã V, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình *(Mẹ ruột của người bị hại)* "ủy quyền cho bà Nguyễn Thị C".

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; cư trú tại địa chỉ tổ 38A, ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước *(Vợ của người bị hại)* "có mặt".

Người làm chứng:

Ông Đàm Văn C, sinh năm 1999; cư trú tại địa chỉ ấp B, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 12/3/2022, Mông Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 93P2-745.15 (đã sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe theo quy định) chở theo Đàm Văn C đi trên Đ ĐT 741 theo hướng huyện Đồng Phú đi thành phố Đồng Xoài. Khi đến đoạn thuộc ấp 02, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thì đụng vào sau xe mô tô biển số: 93T5-XXXX do ông Trương Như L điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông. Sau tai nạn giao thông ông L bị thương nặng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước sau đó chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 15/3/2022 thì tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 12/3/2022, xác định như sau:

Đoạn Đ xảy ra tai nạn giao thông là nơi giao nhau ĐT 741-hẻm 246, có cấu tạo mặt Đ bê tông nhựa, có vạch kẻ phân chia dành cho người đi bộ qua Đ. Đ ĐT 741 có dải phân cách cứng ở giữa, phân chia 02 chiều Đ xe chạy, có vạch kẻ phân chia làm 03 làn Đ xe chạy có chiều rộng từng làn đường tính từ mép đường ra dải phân cách lần lượt là: 4,2m, 4,0m và 4,2m. Chiều rộng mặt đường bê tông nhựa hẻm 246 là 4,6m, có bố trí biển báo cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên. Đoạn đường có mặt đường bằng phẳng tầm nhìn không bị che khuất.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau: Số (1) vết trượt 93P2-XXX.XX. Số (2) vết cày 93P2-XXX.XX. Số (3) vết sinh học (tóc). Số (4) vết trượt (vải đỏ). Số (5) vết cà 93T5-XXXX. Số (6) xe mô tô biển số 93T5-2500. Số (7) xe mô tô biển số 93P2-745.15. Số (8) vết máu (1,1x0,5)m.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chính: Lấy mép đường bê tông nhựa phía bên phải của đường ĐT 741 theo hướng thị trấn T, huyện Đồng Phú đi ngã tư Đồng Xoài làm mép đường C. Lấy một điểm trên cột điện số 83 nằm ở lề Đ bên phải mép Đ C và cách mép đường chính là 1,0m làm điểm mốc.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại như sau:

(1) Vết trượt 93P2-745.15 kích thước (0,3x0,4)m, màu trắng đục, chiều hướng thị trấn T đi Ngã tư Đồng Xoài, hình thành do lốp và mâm bánh xe trước của xe mô tô 93P2-XXX.XX tác động lên bề mặt đường, điểm đầu và cuối của (1) cách mép đường chính đều bằng 4,3m.

(2) Vết cày 93P2-745.15 kích thước (0,2x0,02x0,01)m, hình dạng là những đường thẳng dài không liên tục, chiều hướng như vết (1) hình thành do đầu tay cầm lái bên trái, gác chân trước bên trái gác chân sau bên trái của xe mô tô 93P2-XXX.XX tác động lên

bề mặt đường. Điểm đầu và cuối (2) cách mép đường lần lượt là 3,6m và 2,3m. Điểm đầu của (2) cách điểm đầu của (1) là 1,9m.

(3) Vết sinh học (tóc) kích thước (1,7x0,02)m, bao gồm vùng da đầu và tóc của nạn nhân, chiều hướng như vết (1). Điểm đầu và cuối của (3) cách mép đường chính lần lượt là 4,1m và 3,8m. Điểm đầu của (3) cách điểm đầu của (2) là 2,8m.

(4) Vết trượt (vải đỏ) kích thước (0,79x0,03)m, hình thành do vải quần áo của nạn nhân ma sát lên mặt Đ, màu đỏ, chiều hướng như vết (1). Điểm đầu và cuối của (4) cách mép Đ C lần lượt là 4,3m và 4,2m. Điểm đầu của (4) cách điểm cuối của (3) là 0,65m.

(5) Vết cà 93T5-XXXX kích thước (2,0x0,03)m, hình thành do đàu tay cầm lái bên phải của xe mô tô 93T5-XXXX tác động lên bề mặt đường, hình dạng mũi nhọn, chiều hướng như vết (1). Điểm đầu và cuối của (5) cách mép Đ C lần lượt là 4,5m và 4,7m. Điểm đầu của (5) cách điểm đầu của (4) là 0,3m.

(6) Xe mô tô biển số 93T5-XXXX nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng đi thị trấn T, đuôi xe quay về hướng đi Ngã tư Đồng Xoài. Tâm trục bánh xe trước – sau của (6) cách mép đường chính lần lượt là 3,8m và 4,3m.

(7) Xe mô tô biển số 93P2-XXX.XX nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng dải phân cách giữa đường, đuôi xe quay về hướng mép đường chính. Tâm trục bánh xe trước – sau của (7) cách mép đường chính lần lượt là 2,7m và 1,7m. Tâm trục bánh xe trước của (7) cách tâm trục bánh xe trước của (6) là 1,8m.

(8) Vết máu (1,1x0,5)m màu đỏ sẫm dạng lỏng đã khô trên mặt đường. Tâm vết (8) cách mép đường cchinhs và cách tâm trục bánh xe sau của (7) lần lượt là 2,4m và 5,7m.

Từ điểm mốc cách tâm trục bánh xe trước của (6) là 14,5m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau:

* Xe mô tô biển số 93P2-XXX.XX: Ốp mặt nạ đầu xe bị trầy xước, bể nứt, kích thước 0,18x0,12m, điểm cao nhất và thấp nhất của dấu vết cao cách mặt đất lần lượt là 0,9m và 0,78m. Ốp viền mặt nạ cụm đầu đèn phía trước bị trầy xước, bể nứt kích thước 0,08x0,01m. Giá để gương chiếu hậu bên trái của xe bị mài mòn kích thước 0,01x0,01x0,01m. Đầu tay cầm lái bên trái của xe bị mài mòn kích thước 0,01x0,01x0,01m. Bảng tên trang trí trước đầu xe bị cong móp góc trái, kích thước 0,04x0,04x0,02m. Đầu dè chắn bùn trước bánh xe trước bị trầy xước kích thước 0,02x0,01m. Đầu trục bánh xe trước bên trái bị trầy xước kích thước 0,01x0,01x0,005m. Niềng bánh xe trước bị gãy cong kích thước 0,2x0,08m. Mặt vân lốp bánh xe trước có dấu vết ma sát kích thước 0,2x0,05m. Cần chuyển số trước bên trái của xe bị cong vênh vào trong thân xe, kích thước 0,03x0,02x0,02m. Giá để gác chân trước bên trái của xe bị gãy kích thước 0,03x0,02m. Ốp vỏ thân xe bên trái bị trầy xước kích thước 0,1x0,08m. Gác chân sau bên trái của xe bị trầy xước kích thước 0,06x0,02m. Đầu trục bánh xe sau bên trái của xe bị trầy xước kích thước 0,01x0,01m. Ốp vỏ thân đuôi xe bên trái bị bể nứt kích thước 0,03x0,02m. Tay dắt sau bên trái của xe bị trầy xước kích thước 0,02x0,02m.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Bật mở ổ khóa điện chính của xe mô tô ghi nhận: Công tắc đèn tín hiệu báo hướng rẽ, đèn chiếu sáng của xe đang ở trạng thái đóng tắt. Hệ thống chuyển động bánh xe trước, gương của xe không không hoạt động bình thường.

* Xe mô tô biển số 93T5-XXXX: Đầu tay cầm lái bên phải của xe bị mài mòn, kích thước 0,02x0,02x0,01m. Nẹp trang trí bên thân trái của xe bị bung gãy ra khỏi vị trí ban đầu kích thước 0,1x0,05m. Ốp vỏ thân bên trái xe bị trầy xước kích thước 0,04x0,02m. Ốp đèn tín hiệu báo hướng rẽ trái ở đuôi xe bị bể vỡ kích thước 0,15x0,08m. Biển số đuôi xe bị cong, móp viền kích thước 0,1x0,1x0,03m. Giá cần đạp khởi động động cơ bị trầy xước kích thước 0,01x0,01m. Chân chống đứng bên trái của xe bị trầy xước và bám dính sơn đỏ, kích thước 0,07x0,03m. Ốp bảo vệ lốc máy bị trầy xước kích thước 0,03x0,02m. Yếm chắn gió bên phải bị trầy xước kích thước 0,06x0,02m. Đầu giá để gác chân sau bên phải của xe bị trầy xước kích thước 0,02x0,02m.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Bật mở ổ khóa điện chính của xe mô tô ghi nhận: Công tắc đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu báo hướng rẽ của xe đang ở trạng thái đóng tắt. Hệ thống lái, điện ga, động cơ còn hoạt động bình thường.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/2020/TgT ngày 20/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết quả giám định: Chấn thương đầu xuất huyết não trán hai bên, xuất huyết dưới nhện, xuất huyết bề quanh thân não điều trị nội khoa, di chứng đời sống thực vật. Sẹo cắt ngang cung lông mày mắt trái kích thước 2,5 x 0,2cm mềm. Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật tày tác động trực tiếp và gián tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 99% (chín mươi chín phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 72/KL(PY)/KTHS ngày 01/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết quả giám định: Trương Như L, sinh năm 1970 bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, giập não, máu tụ nội sọ, hôn mê sâu không hồi phục dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 09/KL(CH)-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Xe mô tô biển số 93P2-XXX.XX và xe mô tô biển số 93T5-XXXX khi xảy ra tai nạn cùng chiều hướng.

Tại bản kết luận giám định số 05/KL(CH)-KTHS ngày 08/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Không xác định được vận tốc của xe mô tô biển số 93P2-XXX.XX và xe mô tô biển số 93T5-XXXX khi xảy ra tai nạn.

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 93P2-XXX.XX và xe mô tô biển số 93T5-XXXX: Tại vị trí ốp đèn phía sau bên trái xe mô tô biển số 93T5-XXXX có dấu vết vỡ, hình thành không rõ dạng, kích thước (11,5x5,5)cm, chiều hướng từ sau về trước, chếch từ phải sang trái với dấu vết trượt, vỡ ốp đèn phía trước bên phải xe mô tô biển số 93P2-xxx.xx, hình không rõ dạng, kích thước (13x9,5)cm, chiều hướng từ trước về sau, chếch từ trái sang phải phù hợp (ảnh: 9, 10, 11, 12, 13-Bản ảnh giám định).

Tại vị trí cần đạp khởi động bên trái xe mô tô biển số 93T5-xxxx có dấu vết trượt, kích thước (1,6x0,7)cm, chiều hướng từ sau về trước, từ phải qua trái với dấu vết trượt, cong vênh bên phải vành bánh trước xe mô tô biển số 93P2-xxx.xx, dài 19,5cm, chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp (ảnh: 14, 15, 16, 17, 18, 19-Bản ảnh giám định).

Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Vị trí ốp đèn phía sau bên trái xe mô tô biển số 93T5-xxxx có dấu vết vỡ với dấu vết trượt, vỡ ốp đèn phía trước bên phải xe mô tô biển số 93P2-xxx.xx phù hợp.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với Mông Văn T là 0.455 mg/l khí thở

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 93P2-xxx.xx và 01 xe mô tô biển số 93T5-xxxx. Ngày 10/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 xe mô tô biển số 93P2-xxx.xx nhãn hiệu Suzuki cho Mông Văn T

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Mông Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mông Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giao Công an thành phố Đồng Xoài điều tra, xác minh làm rõ để xử lý đối với xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 93T5-2500.

Bị cáo Mông Văn T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý

kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại; người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định và đã có sử dụng rượu, bia với nồng độ cồn 0.455 mg/l khí thở nhưng khoảng 15 giờ 20 phút ngày 12/3/2022, bị cáo Mông Văn T vẫn điều khiển xe mô tô biển số 93P2-xxx.xx chở theo anh Đàm Văn C lưu thông trên Đ ĐT 741 theo hướng thị trấn T, huyện Đồng Phú đi ngã tư thành phố Đồng Xoài, khi đi đến đoạn Đ thuộc ấp 02, xã T, thành phố Đồng Xoài do không chú ý quan sát đã đụng vào phía sau xe mô tô biển số 93T5-xxxx do ông Trương Như L điều khiển đi cùng chiều phía trước, hậu quả dẫn đến ông L bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 15/3/2022 thì tử vong.

Căn cứ vào hành vi trên của bị cáo Mông Văn T đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định và có sử dụng rượu, bia với nồng độ cồn 0.455 mg/l khí thở gây tai nạn nên đã vi phạm điểm b khoản 7, điểm e khoản 8 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại và các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Bị cáo là người đã thành niên, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc không có giấy phép lái xe; sử dụng rượu, bia tham gia giao thông là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do không chấp hành quy định của pháp luật giao thông mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chính hành vi sử dụng rượu bia đã dẫn đến việc không chú ý quan sát, gây tai nạn cho người bị hại ông Trương Như L. Do đó cần T phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo Mông Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử áp dụng để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với ông Đàm Văn C là người đi chung xe với bị cáo Mông Văn T khi tai nạn xảy ra, do ông C không xảy ra thương tích cũng không yêu cầu bị cáo Mông Văn T phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa bà Nguyễn Thị C không có yêu cầu bị cáo Mông Văn T phải bồi thường gì khác ngoài số tiền 149.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 93T5-2500 mà người bị hại ông Trương Như L sử dụng khi tai nạn xảy ra, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã tách ra để điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki biển số 93P2-xxx.xx, ngày 10/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bị cáo Mông Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mông Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mông Văn T ***02 (Hai)*** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên tự thỏa thuận bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục giao Công an thành phố Đồng Xoài điều tra xác minh để xử lý đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 93T5-xxxx.

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Mông Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đồng Xoài;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA Thành phố Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất